

Số: 206/KH-UBND

Trạm Tấu, ngày 01 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã huyện Trạm Tấu năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về công tác Cải cách hành chính năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính tại các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Qua kiểm tra nhằm rà soát, đôn đốc, đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác chỉ đạo điều hành của tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước, để giúp Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế của các cơ quan, đơn vị địa phương.

b) Việc kiểm tra phải gắn liền với công tác hướng dẫn, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động kiểm tra phải đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; đúng pháp luật, chính xác, khách quan và trung thực, không làm cản trở hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc đối tượng được kiểm tra.

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp với các cuộc kiểm tra khác.

c) Thực hiện kiểm tra đột xuất việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính; kế hoạch khắc phục các tồn tại hạn chế chỉ ra của năm 2023 tại cơ quan, đơn vị.

- Công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành.

- Công tác duy trì và kiểm tra về thực hiện cải cách hành chính.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính.

2. Việc xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

- Mức độ thực hiện và công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

- Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền ban hành.

- Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính

- Văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch của cơ quan, đơn vị.

- Việc công bố các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

- Công tác đánh giá, rà soát thủ tục hành chính.

- Việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính.

- Việc công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Việc tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối.

5. Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định về cán bộ, công chức, viên chức:

- Việc quản lý và sử dụng biên chế được giao; thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức (sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị).

- Việc bố trí công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng:

- Số cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Cán bộ, công chức cấp xã:

Việc bố trí, sử dụng biên chế được giao, việc bố trí các chức danh theo quy định. Thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại các xã, thị trấn; tỷ lệ % cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định; tỷ lệ % cán bộ công chức hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và tham dự tập huấn.

6. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005 ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2016 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị.

- Việc ban hành tiêu chí, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao là căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức (nếu có).

b) Kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị công lập.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị.

- Việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001 - 2015 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Hiện trạng cơ sở vật chất và trụ sở làm việc tại cơ quan, đơn vị năm 2024.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Bộ phận phục vụ hành chính công

- Ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ công chức của Bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được phân công làm việc tại Bộ phận phục vụ hành chính công.

- Việc triển khai thực hiện các quy trình liên thông thủ tục hành chính.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho Bộ phận phục vụ hành chính công (đã đạt yêu cầu, chưa đạt yêu cầu).

- Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị (số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết sớm hạn, đúng hạn, trễ hạn).

- Việc triển khai mẫu phiếu giao - nhận hồ sơ, giấy hẹn trả kết quả, sổ theo dõi giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Việc công khai các thủ tục hành chính, thời gian, lệ phí được niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trạm Tấu.

2. Phương pháp kiểm tra

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tự kiểm tra, xây dựng báo cáo kết quả theo nội dung kế hoạch.

- Thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại một số cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã (theo quyết định riêng).

3. Thời gian kiểm tra

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tự kiểm tra, báo cáo kết quả về phòng Nội vụ tổng hợp trước ngày 30/8/2024.

- Đoàn kiểm tra của UBND huyện tiến hành kiểm tra tại một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. (Phòng Nội vụ xây dựng lịch cụ thể thông báo cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra cải cách hành chính nhà nước năm 2024 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước chi cho hoạt động cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra theo Kế hoạch; chủ trì tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, đề xuất giải pháp thực hiện Cải cách hành chính Nhà nước gửi UBND huyện, Sở Nội vụ sau khi kết thúc đợt kiểm tra.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung kế hoạch xây dựng báo cáo gửi về phòng Nội vụ trước ngày 30/8/2024; chuẩn bị văn bản theo nội dung kiểm tra, bố trí lãnh đạo, công chức làm việc với đoàn kiểm tra theo đúng thời gian quy định; các đơn vị được kiểm tra tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn năm 2024. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Bộ phận phục vụ HCC cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV.

CHỦ TỊCH

Vũ Lê Chung Anh